

SNG TRONG CƠN KHỦNG HOẢNG KINH TẾ THẾ GIỚI

Phan Anh Dũng

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Bước vào những năm đầu thế kỷ 21, các nước SNG đã từng có điều kiện tương đối thuận lợi để phát triển: tình hình kinh tế thế giới ổn định, giá nguyên, nhiên liệu tăng cao, đầu tư nước ngoài tăng, thu nhập quốc dân ổn định nhờ xuất khẩu tài nguyên, vì thế các nhà lãnh đạo các quốc gia SNG tỏ ra quá lạc quan và bất cẩn trong việc điều hành nền kinh tế. Các chính sách tài chính, kinh tế mà họ đưa ra ngày càng dễ gặp rủi ro: tăng mạnh chỉ tiêu xã hội, quân sự, biên chế nhà nước tăng mạnh... dường như sự tăng trưởng kinh tế ổn định sẽ kéo dài. Nhưng cơn bão khủng hoảng tài chính thế giới quét qua đã làm lộ rõ những khiếm khuyết của các nền kinh tế các quốc gia SNG. Nó như một bài kiểm tra sức khỏe nền kinh tế và mỗi quốc gia cho thấy các kết quả khác nhau.

Mức độ và chiều sâu của cuộc khủng hoảng toàn cầu ảnh hưởng khác nhau lên mỗi quốc gia SNG. Chúng được xác định bởi sự vững mạnh hay yếu kém của hệ thống tài chính ngân hàng, hiệu quả làm việc của các tổ chức tín dụng, mức độ phụ thuộc vào các công ty nước ngoài, mức độ vay nợ nước ngoài, cấu trúc và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Những yếu tố chủ quan khiến các quốc gia này chịu ít hay nhiều tác động của cuộc khủng hoảng toàn cầu là: sự lựa chọn của mô hình cải cách quốc gia, tốc độ tự do hóa và đa dạng hóa kinh tế, phần nguyên liệu và bán thành phẩm trong cơ cấu xuất khẩu.

Hiện nay SNG đang trong giai đoạn tồi tệ nhất. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu càng thúc đẩy thêm xu hướng ly tâm trong Cộng đồng các Quốc gia độc lập. Quan hệ Nga và Ucraina đang ngày càng xấu đi. Tai nạn đường ống dẫn khí đốt đã dẫn đến cuộc xung đột giữa Nga và Tuôcmênixtan¹. Quan hệ Nga và Azerbaijan không được mặn mà. "Chiến tranh sừa" là nguyên nhân gây ra những bất đồng giữa Nga và Bêlarus². Vì vậy, SNG đang đi vào tương lai với hành trang xung đột trong bối cảnh khủng hoảng toàn cầu.

Tháng 8 năm 2009, Grudia tách ra khỏi SNG, còn đối với Tuôcmênixtan, các thông tin kinh tế đầy đủ của nước này hầu như không thể tiếp cận, vì vậy, việc đánh giá về triển vọng kinh tế SNG, với tư cách là một

¹ 8/4/2009, đường ống dẫn khí đốt trong địa phận Turkmenistan thuộc mạng lưới đường ống dẫn khí đốt "Trung Á - Trung tâm" dành riêng cho việc dẫn khí đốt sang Nga xảy ra sự cố nổ. Turkmenistan cho rằng, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự cố này là do Công ty Công nghiệp khí đốt Nga khi chưa thông báo cho Turkmenistan đã giảm lượng khí đốt nhập từ Turkmenistan với mức lớn, đồng thời cho rằng, hành động này của Nga đã vi phạm hiệp nghị cung cấp khí đốt tự nhiên ký giữa hai bên, là hành vi thiếu thận trọng và thiếu tinh thần trách nhiệm. Sau đó, Turkmenistan đã dứt khoát đình chỉ việc cung cấp khí đốt tự nhiên cho Nga một cách toàn diện.

² Ngày 9/6/2009, Cơ quan Giám sát hàng tiêu dùng của Nga quyết định cấm nhập khẩu 1.300 sản phẩm sừa của Bêlarus với lý do không đáp ứng yêu cầu vệ sinh-an toàn thực phẩm. Đáp lại, Bêlarus tẩy chay hội nghị Hội đồng An ninh Tập thể của Tổ chức Hiệp ước An ninh Tập thể (CSTO) diễn ra tại Matxcova và tuyên bố sẽ thiết lập lại hàng rào thuế quan giữa Nga và Bêlarus.

không gian thống nhất và hiệu quả, cũng như chính sách chống khủng hoảng của chính phủ các quốc gia SNG một cách tổng thể là rất khó.

I. Tình hình kinh tế các nước thành viên SNG

Sáu tháng đầu năm 2009, kinh tế đa số các nước thành viên SNG tiếp tục tụt dốc, tổng sản phẩm quốc nội của SNG giảm 9% (sáu tháng đầu năm 2008 GDP của SNG tăng 8%).

Bảng 1: GDP, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp của các quốc gia SNG sáu tháng đầu năm 2009

Các nước thành viên SNG	Tăng trưởng GDP	Công nghiệp	Nông nghiệp
Azerbaijan	103,6	101	102,5
Armenia	83,7	88,5	97,5
Belarus	100,3	96,4	106,6
Georgia	94,1	...	
Kazakhstan	97,7	97,3	102,7
Cyprus	100,3	81,1	102,2
Moldova	92,2	75,1	102,6
Russia	89,6	85,2	100,9
Tajikistan	102,8	86,7	114,8
Turkmenistan	
Uzbekistan	108,2	109,1	104,6
Ukraine	92	68,9	102,6
SNG	91	85,5	102

Nguồn: Trang thông tin điện tử của Hội đồng Chấp hành Cộng đồng các Quốc gia độc lập - <http://cis.minsk.by>

Bảng 1 cho thấy các nước SNG chia thành ba nhóm. Nhóm đầu tiên là các nước có thể duy trì tăng trưởng tích cực, tuy nhiên, chỉ có duy nhất ngành công nghiệp Uzbekistan là tăng trưởng 9,1%, và Azerbaijan là 1%. Belarus tăng trưởng nhưng không chắc chắn và có khả năng nền kinh tế của Belarus trong tương lai sẽ bị ảnh hưởng bởi cuộc chiến tranh thương mại với Nga.

Kazakhstan gặp khủng hoảng sớm hơn so với các nước khác, nhưng việc giữ tốc độ tăng trưởng GDP và ngành công nghiệp đã không thành công - suy giảm GDP và công

ng nghiệp lần lượt là 2,3% và 2,7%. Georgia không còn là thành viên của SNG, GDP suy giảm 5,9%. Xếp hạng tiếp theo là Moldova: GDP và công nghiệp giảm 6,9% và 24,9%. Ba nước có chỉ số GDP dưới 90% là: Nga có GDP và công nghiệp suy giảm là 10,4% và 14,8%; Armenia có GDP giảm 16,3%; Cuối cùng là Ukraine với sụt giảm GDP 18% và công nghiệp là 31,1%. Turkmenistan không cung cấp dữ liệu chính thức.

Sản xuất công nghiệp trong tháng 6/2009 ở đa số các nước thành viên SNG đều đã giữ được mức tăng trưởng khoảng 4% so

với tháng 5/2009. Đây là một tín hiệu cho thấy nền kinh tế các nước SNG đang có dấu hiệu khả quan hơn trong những tháng cuối năm 2009.

Mức tăng trung bình sản phẩm nông nghiệp trong nửa đầu năm 2009 so với cùng kỳ năm 2008 của các nước SNG là 2%. Hầu hết các nước SNG đều tăng, ngoại trừ Acmênia giảm 2,5%. Azerbaijan sản xuất nông nghiệp tăng 2,5%, Bêlarus: 6,6%, Kazăcxtan: 2,7%, Curogustan: 2,2%, Môngđôva: 2,6%, Nga: 0,9%, Tatjikixtan: 14,8%, Uzobêkixtan: 4,6%, Ukraina: 2,6%.

Đầu tư cơ bản

Sáu tháng đầu năm 2009, đầu tư cơ bản của các nước SNG giảm 15% so với cùng kỳ

năm 2008 (sáu tháng đầu năm 2008, đầu tư cơ bản của SNG tăng 17%). Trong những tháng gần đây, hàng loạt dự án cơ sở hạ tầng đã bị đình lại do thiếu vốn.

Trong cơ cấu đầu tư cơ bản của Azerbaijan và Tatjikixtan, nguồn tài chính chủ yếu là của các nhà đầu tư nước ngoài đã bị giảm mạnh, trong đó có dự án xây dựng thủy điện của các nhà đầu tư Nga tại Tatjikixtan. Tại Kazăcxtan, đầu tư nước ngoài lại tăng lên 2 lần do đang thực hiện dự án đường ống dẫn khí đốt “Kazăcxtan – Trung Quốc” và một số dự án xây dựng tổ hợp dầu khí với nước ngoài. Còn tại Acmênia, đầu tư của người dân vào bất động sản giảm mạnh do chính sách tín dụng thắt chặt.

Bảng 2. Đầu tư cơ bản từ tất cả các nguồn tài chính của các nước SNG trong nửa đầu năm 2009

Các nước thành viên SNG	Triệu USD (theo thời giá)	Tỷ lệ % so với cùng kỳ năm 2008	Tỷ lệ % nửa đầu năm 2008 so với cùng kỳ năm 2007
Azerbaijan	4197	92,9	131,9
Acmênia	346	46,5	114
Bêlarus	6781	117,6	123,9
Grudia
Kazăcxtan	11 927	107,3	112,4
Curogustan	278	135,2	100,7
Môngđôva*	104	59,4	130,1
Nga	97 060	81,8	116,9
Tatjikixtan	255	96,1	159,5
Uzobêkixtan	4062	132,7	119,8
Ukraina*	3303	60,5	110,4

Chú thích: * Số liệu của quý I.

Nguồn: Trang thông tin điện tử của Hội đồng Chấp hành Cộng đồng các Quốc gia độc lập - <http://cis.minsk.by>

Thương mại

Tổng khối lượng thương mại của các quốc gia thành viên SNG trong 6 tháng đầu năm 2009 là 304,1 tỷ USD (không tính Tuômênixtan và Uzobêkixtan), tức là giảm 46% so với cùng kỳ năm 2008 (sáu tháng

đầu năm 2008 tăng 53%). Trong đó xuất khẩu giảm 48%, nhập khẩu giảm 41%, suất siêu 48,5 tỷ USD (giảm 61% so với cùng kỳ năm 2008). Nguyên nhân làm giá trị xuất khẩu giảm là do giá nguyên, nhiên liệu trên thế giới giảm mạnh.

Bảng 3. Thương mại của các nước thành viên SNG nửa đầu năm 2009

Hoạt động thương mại	Tỷ USD	Tỷ lệ % so với nửa đầu năm 2008
Tổng khối lượng thương mại của các nước SNG	304,1	54
<i>Xuất khẩu</i>	176,3	52
<i>Nhập khẩu</i>	127,8	59
<i>Suất siêu</i>	48,5	
Thương mại giữa các thành viên SNG	69,5	55
<i>Xuất khẩu</i>	33,9	54
<i>Nhập khẩu</i>	35,6	57
<i>Suất siêu</i>	-1,7	
Thương mại với các quốc gia bên ngoài SNG	234,6	54
<i>Xuất khẩu</i>	142,4	51
<i>Nhập khẩu</i>	92,2	59
<i>Suất siêu</i>	50,2	

Nguồn: Trang thông tin điện tử của Hội đồng Chấp hành Cộng đồng các Quốc gia độc lập - <http://cis.minsk.by>

So với nửa đầu năm 2008, khối lượng ngoại thương của các quốc gia SNG đều giảm, giảm mạnh nhất lần lượt là: Ucraina - 51%, Nga - 45%, Kazăcxtan - 42%, Bêlarus - 40%. Ba nước vẫn giữ được mức xuất siêu là

Azərbaycan, Kazăcxtan và Nga. Khối lượng thương mại giữa các nước thành viên SNG chiếm 22,9% tổng khối lượng thương mại của SNG. So với cùng kỳ năm 2008, khối lượng thương mại giữa các nước thành viên SNG giảm 45%.

Bảng 4. Khối lượng thương mại của các nước thành viên SNG trong nửa đầu năm 2009

Các nước thành viên SNG	Triệu USD				Tỷ lệ % so với cùng kỳ năm 2008	
	Tổng	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất siêu	Xuất khẩu	Nhập khẩu
Azerbaijan	8530,5	5811,6	2718,9	3092,7	...	88
Acmênia	1660	281,4	1378,6	-1097,2	54	72
Bêlarus	21962,2	9006,6	12955,6	-3949	52	67
Grudia	2507,6	515,1	1992,5	-1477,4	65	62
Kazăcxtan	30368,5	17 173	13195,5	3977,5	49	77
Curogustan	1909,3	563,2	1346,1	-782,9	87	75
Môndôva	2078,6	580,8	1497,8	-917	79	64
Nga	196347,2	124627,4	71719,8	52907,6	53	57
Tatjikixtan	1615,8	411,4	1204,4	-793	52	78
Tuôcmênixtan
Uzobêkixtan
Ukraina	37103,7	17 330	19773,7	-2443,7	53	47
SNG	304083,4	176300,5	127782,9	48517,6	52	59

Nguồn: Trang thông tin điện tử của Hội đồng Chấp hành Cộng đồng các Quốc gia độc lập - <http://cis.minsk.by>

Bảng 5. Khối lượng thương mại giữa các nước thành viên SNG trong nửa đầu năm 2009

Các nước thành viên SNG	Triệu USD				Tỷ lệ % so với cùng kỳ năm 2008		Tỷ lệ % nửa đầu năm 2008 so với cùng kỳ năm 2007	
	Tổng	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất siêu	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu
Azerbaijan	1398,5	573,6	824,9	-251,3	...	84	151	110
Acmênia	553,9	86,7	467,2	-380,5	56	80	95	131
Bêlarus	12209,2	3970,3	8238,9	-4268,6	52	61	154	168
Grudia	765,1	180,3	584,8	-404,5	68	57	125	127
Kazăcxtan	8740,6	3089,3	5651,3	-2562	56	70	154	125
Curogustan	964,9	215,5	749,4	-533,9	67	75	139	150
Môndôva	771,3	210,9	560,4	-349,5	73	68	126	140
Nga	28 694	19515,9	9178,1	10337,8	54	51	155	134
Tatjikixtan	757,5	90,6	666,9	-576,3	86	74	104	119
Tuôcmênixtan
Uzobêkixtan
Ukraina	14679,3	6014	8665,3	-2651,3	52	49	135	141
SNG	69534,3	33947,1	35587,2	-1640,1	54	57	150	140

Nguồn: Trang thông tin điện tử của Hội đồng Chấp hành Cộng đồng các Quốc gia độc lập - <http://cis.minsk.by>

Tổng khối lượng thương mại của các quốc gia thành viên SNG với các quốc gia bên ngoài SNG trong 6 tháng đầu năm 2009 là 234,6 tỷ USD, chiếm 72% tổng thương mại của SNG (không tính Tuôcmênixtan và Uzobêkixtan). Trong đó, xuất khẩu 142,4 tỷ USD (giảm 49%) và nhập khẩu 92,2 tỷ USD

(giảm 41%). Những quốc gia có khối lượng thương mại cao so với các quốc gia bên ngoài là: Azecbaijan – 84%, Acmeônia – 67%, Grudia – 69%, Kazăcxtan – 71%, Môngđôva – 63%, Nga – 85%, Ucraina – 60%.

Bảng 6. Khối lượng thương mại của các nước thành viên với các quốc gia bên ngoài SNG

Các nước thành viên SNG	Triệu USD				Tỷ lệ % so với cùng kỳ năm 2008		Tỷ lệ % nửa đầu năm 2008 so với cùng kỳ năm 2007	
	Tổng	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất siêu	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu
Azecbaijan	7 132	5238	1894	3344	...	90	8,3 lần	135
Acmeônia	1106,1	194,7	911,4	-716,7	53	69	100,5	144
Bêlarus	9 753	5036,3	4716,7	319,6	52	81	169	133
Grudia	1742,5	334,8	1407,7	-1072,9	63	65	162	151
Kazăcxtan	21627,9	14083,7	7544,2	6539,5	48	84	162	108
Curogustan	944,4	347,7	596,7	-249	107	74	117	156
Môngđôva	1307,3	369,9	937,4	-567,5	83	62	121	147
Nga	167653,2	105111,5	62541,7	42569,8	53	59	151	150
Tatjikixtan	858,3	320,8	537,5	-216,7	47	85	108	168
Tuôcmênixtan
Uzobêkixtan
Ucraina	22424,4	11 316	11108,4	207,6	54	45	144	167
SNG	234549,1	142353,4	92195,7	50157,7	51	59	160	148

Nguồn: Trang thông tin điện tử của Hội đồng Chấp hành Cộng đồng các Quốc gia độc lập - <http://cis.minsk.by>.

Lạm phát

Theo dự đoán của Quỹ Tiền tệ Quốc tế - IMF (tháng 7/2009), nền kinh tế các nước phát triển năm 2009 có tỷ lệ lạm phát 0,1%, năm 2010 là 0,9%; Ở các nước đang phát triển là 5,3% và 4,6%. Đối với các nước thành viên SNG, lạm phát trong những năm 2009, 2010 sẽ tăng mạnh hơn so với các

nước thuộc khu vực khác. Theo đánh giá của Liên hợp quốc (tháng 6/2009), lạm phát trung bình của các nước SNG năm 2009 là 13,4%, năm 2010 là 13,8%, còn theo đánh giá của Hội đồng SNG (tháng 7/2009), các tỷ lệ này là 13% và 10%.

Thực tế, tại hầu hết các quốc gia thành viên SNG, mức tăng giá hàng hóa tiêu dùng

đã chậm lại, thậm chí còn giảm đi so với cùng kỳ năm 2008. Xu hướng tăng giá chậm lại trong một loạt các nhóm sản phẩm thực phẩm, một số sản phẩm khác đã giảm giá. Trong nửa đầu năm 2009, giá hàng hóa phi thực phẩm đã tăng ở hầu hết các quốc gia SNG. Trong một số quốc gia, mức tăng đã nhanh hơn cùng kỳ năm trước: tại Ac-mê-ni-a,

ngay từ đầu năm 2009, giá hàng hóa phi thực phẩm tăng 9%; Bê-lar-us tăng 7,2%; Kaz-ác-x-tan tăng 4,9% và Nga tăng 6,3%. Những lý do chính làm tăng giá hàng hóa phi thực phẩm là do giá cả các mặt hàng điện tử, thiết bị y tế nhập khẩu tăng do sự mất giá của các đồng tiền bản địa.

Bảng 7. Mức tăng giá tiêu dùng (%)

Các nước thành viên SNG	Nửa đầu năm 2008	Nửa đầu năm 2009
Azê-bai-jan	114,1	97
Ac-mê-ni-a	106,8	105,2
Bê-lar-us	107,3	107,3
Grud-ia	104,5	101,3
Kaz-ác-x-tan	105,7	103,9
Cur-gur-stan	115,2	100,6
Môn-dô-va	106,2	98,2
Nga	108,7	107,4
Tat-jik-i-x-tan	108,3	102,8
Uzobê-k-i-x-tan	103,4	103,6
Ukraina*	115,5	108,6

Nguồn: Trang thông tin điện tử của Hội đồng Chấp hành Cộng đồng các Quốc gia độc lập - <http://cis.minsk.by>

Thu nhập

Tiền lương danh nghĩa trong nửa đầu năm 2009 ở tất cả các quốc gia thành viên SNG đều tăng. So sánh tháng 6/2009 với tháng 6/2008, lương danh nghĩa tăng tới 20% tại Azê-bai-jan, Ac-mê-ni-a: 12%, Bê-lar-us: 14%, Kaz-ác-x-tan: 8%, Cur-gur-stan: 17%, Môn-dô-va: 3%, Nga: 6%, Tat-jik-i-x-tan: 25%, Ukraina: 5%.

Lương tháng thực tế điều chỉnh theo chi

số giá tiêu dùng trong nửa đầu năm 2009 tại Azê-bai-jan tăng 15% so với cùng kỳ năm 2008, Ac-mê-ni-a: 10%, Bê-lar-us: 2%, Kaz-ác-x-tan: 3%, Cur-gur-stan: 5%. Môn-dô-va: 9%, Tat-jik-i-x-tan: 25%, tại Nga và Ukraina đã giảm 3% và 10%. Tuy nhiên, khi quy đổi ra đồng USD, mức lương trung bình ở các quốc gia SNG (trừ Azerbaijan) đều bị giảm xuống do sự mất giá của các đồng tiền bản địa.

Bảng 8. Mức lương trung bình (USD)

Các nước thành viên SNG	Tháng 6/2008	Tháng 6/2009
Azərbaycan	311	379
Acmênia	302	280
Bêlarus	419	359
Grudia
Kazăcxtan	522	452
Curugustan	156	152
Môndôva	273	254
Nga	749	609
Tatjikixtan	70	68
Tuôcmênixtan
Uzobêkixtan
Ukraina	388	260

Nguồn: Trang thông tin điện tử của Hội đồng Chấp hành Cộng đồng các Quốc gia độc lập - <http://cis.minsk.by>

II. Nguyên nhân và hậu quả của khủng hoảng

1. Những nguyên nhân chính gây ra tác động nặng nề của cuộc khủng hoảng toàn cầu tới nền kinh tế của một số quốc gia SNG

Trong những năm mới độc lập, các quốc gia SNG đã không có các bước đa dạng hóa nền kinh tế, không xây dựng một hệ thống tài chính và ngân hàng mạnh, có khả năng chịu được cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Thêm vào đó, việc tự do hóa các tổ chức ngân hàng một cách vô căn cứ, tham gia hợp tác vào các tổ chức quốc tế khác nhau, thu hút bằng mọi giá đầu tư nước ngoài thậm chí cả các nguồn vốn đáng ngờ... đã dẫn tới sự phá sản của hệ thống tài chính. Sự sao chép mù quáng các cơ chế quản lý thị trường đã làm mất khả năng kiểm soát của nhà nước với nền kinh tế, đặc biệt là trong các giải

pháp chiến lược phát triển kinh tế-xã hội lâu dài của đất nước.

Nguyên nhân thất bại của ba nước Acmênia, Ukraina và Nga có khác nhau. Acmênia phần lớn là do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Nga - Georgia năm 2008, bởi Grudia là hành lang duy nhất nối Acmênia với Nga. Ukraina bị ảnh hưởng sớm từ suy thoái toàn cầu vì sự tăng trưởng kinh tế nước này trước đây chủ yếu dựa vào xuất khẩu của các ngành luyện kim, than và hóa chất. Nhu cầu của các mặt hàng này tại nước ngoài giảm làm sản xuất đình đốn, kèm theo đó là tình hình chính trị trong nước bất ổn. Còn tại nước Nga, theo các chuyên gia, các chính sách chống khủng hoảng của Nga không hiệu quả, tham nhũng là một trong các nguyên nhân gây bất ổn cho nền kinh tế. Một trong những nguyên nhân chính gây ra khủng hoảng, đặc biệt là đối với Nga, Kazăcxtan, Curugustan và Tajikistan trong những năm

qua, là cơ cấu xuất khẩu không đa dạng, hai phần ba xuất khẩu của Nga vào năm 2008 là dầu khí (20%) và kim loại. Do nhu cầu thị trường thế giới đối với nguyên liệu và năng lượng suy giảm mạnh, lượng hàng xuất khẩu trong năm 2009 của Nga có thể sẽ giảm khoảng 45%. Sản xuất trong nước suy giảm nhanh chóng, đặc biệt là các ngành công nghiệp luyện kim, ô tô, xây dựng. Nói chung, sự suy giảm hiện diện ở hầu hết các ngành kinh tế.

Thực tế cho thấy, chiến lược xuất khẩu nguyên, nhiên liệu đã gây ra những hậu quả nguy hiểm cho nền kinh tế. Một nguyên nhân nữa khiến khủng hoảng diễn ra trên diện rộng là việc tiến hành tùy tiện “liệu pháp Sốc” trong giai đoạn chuyển đổi: nhanh chóng tự do hóa các ngân hàng và hệ thống tài chính; tư nhân hoá bừa bãi các doanh nghiệp nhà nước, trong đó có các doanh nghiệp chiến lược; thu hút đầu tư rủi ro nước ngoài dưới nhiều hình thức khác nhau.

Sự thiếu thận trọng trong các chính sách này thể hiện rất rõ trong thời gian này, nó làm cho khủng hoảng tài chính trầm trọng hơn. Theo ước tính của IMF, các khoản vay ngân hàng bằng ngoại tệ đã trở nên đắt hơn trong thời gian khủng hoảng, từ gần 30% ở Nga đến 50% ở Kazaxctan. Việc đảm bảo cho các khoản nợ ngoại tệ chống lại sự mất giá của tiền tệ quốc gia đòi hỏi cắt giảm đầu tư và cắt giảm việc làm của người dân.

Cuộc khủng hoảng đã ảnh hưởng đến thương mại và tính thanh khoản của một số nước SNG, thâm hụt ngân sách lớn, thu nhập

giảm, cũng như vấn đề vay nợ nước ngoài. Không có khả năng trả nợ trong và ngoài nước và cách sử dụng bất hợp lý nguồn vốn vay - tất cả đã dẫn đến sự mất khả năng kiểm soát tài chính của nhà nước.

Chịu ảnh hưởng tiêu cực nhất của cuộc khủng hoảng tín dụng toàn cầu là Kazaxctan, chủ yếu do quốc gia này phụ thuộc vào nguồn tài chính nước ngoài ở mức độ cao. Khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn nước ngoài dẫn đến sự chậm trễ trong hoạt động kinh tế. Tổng số nợ nước ngoài của Kazaxctan vào cuối năm 2008 tăng 1,6% vào khoảng 107.8 tỷ USD, 98% trong số đó là của khu vực tư nhân không được nhà nước bảo đảm. Tình hình ở Curogustan không tốt hơn, tổng số nợ bên ngoài ước tính khoảng 2.287 tỷ USD, chiếm 45% GDP. Tại Tajikistan, con số này là 26,7% GDP³.

Các chuyên gia Liên hợp quốc dự đoán, năm 2009 tỷ lệ thất nghiệp ở Nga tăng 5,8%, Kazaxctan tăng 6,9 %. Đồng thời, những hậu quả xã hội của cuộc khủng hoảng toàn cầu sẽ ảnh hưởng nặng nề lên nước Cộng hòa Curogustan và Tatjikixtan - mức sống của người dân sẽ giảm mạnh do dòng người đi lao động nước ngoài trở về vì thất nghiệp. Hiện nay, tỷ lệ thất nghiệp của Curogustan là 11%. Theo kết quả của cuộc khảo sát gần đây, trên lãnh thổ Nga có khoảng 253 ngàn người Curogustan. Theo ước tính, tổng số kiều hối của người lao động di cư gửi về có

³

<http://www.for.kg/goid.php?id=90025&print>

thê lên đến 15% GDP của Currogustan. Việc giảm lượng kiều hối sẽ làm cho căng thẳng xã hội gia tăng.

Dòng người lao động di cư lớn nhất vào Nga là từ Tatjikixtan. Theo chính quyền địa phương, ở Nga có khoảng 1 triệu người Tatjikixtan. Việc giảm đáng kể số lượng người Tatjikixtan được phép làm việc tại Nga sẽ gây hậu quả tai hại cho nền kinh tế Tatjikixtan. Theo Ngân hàng Phát triển Châu Á, 98% lượng kiều hối chuyển về Tatjikixtan là từ Nga. Năm 2008, thông qua các kênh ngân hàng, lượng kiều hối chuyển về Tatjikixtan là 1,8 tỷ USD, tức là gấp hơn hai lần ngân sách quốc gia. Theo ước tính không chính thức, lượng kiều hối chiếm hai phần ba GDP của Tatjikixtan⁴.

III. Hợp tác chống khủng hoảng

Các nước SNG đã và đang cố gắng nỗ lực đoàn kết để chống khủng hoảng tài chính và kinh tế. Rõ ràng, đang có một xu hướng xây dựng các kế hoạch hành động chung chống khủng hoảng. Đầu năm 2009, Nga và Bêlarus đã ký kết văn bản kế hoạch hợp tác chống khủng hoảng. Tuy nhiên, việc triển khai kế hoạch này hầu như không được thực hiện. Trên các trang mạng chính phủ hai nước không hề đề cập đến kế hoạch này. Một trong các nội dung chính của kế hoạch là các biện pháp nhằm tăng cường trao đổi thương mại giữa hai nước. Khi “cuộc chiến sũa” xảy

ra, những mục tiêu xóa bỏ hàng rào thuế quan giữa hai nước đã bị phá sản.

Một tài liệu nữa liên quan đến hành động hợp tác chống khủng hoảng là kế hoạch thực hiện các biện pháp chung của các quốc gia trong Cộng đồng Kinh tế Á – Âu (EurAsEC) nhằm vượt qua những ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Ngày 04/02/2009, một cuộc họp bất thường của Cộng đồng Kinh tế Á – Âu đã thông qua việc thành lập Quỹ Chống khủng hoảng EurAsEC với ngân quỹ 10 tỷ USD. Sau đó, vào ngày 20/05/2009, tại kỳ họp thứ bảy EurAsEC, Bộ trưởng Tài chính Kudrin của Nga cho biết, để khắc phục những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, Nga đóng góp vào quỹ này 7,5 tỷ USD, Kazăcxtan: 1 tỷ USD, Currogustan: 1 triệu USD, Tajikistan: 1 triệu USD, Acmênia: 1 triệu USD. Bêlarus sẽ không được tài trợ của Quỹ do không tham gia đóng góp. Dự kiến, Quỹ sẽ hoạt động trong vòng ba tháng, được quản lý bởi Công ty Quản lý Tài khoản Đặc biệt. Trong tương lai, công ty này sẽ phát triển thành Ngân hàng Phát triển Á-Âu.

Tuy nhiên, những hành động chung chống khủng hoảng kinh tế toàn cầu của các nước SNG đã không mang lại hiệu quả. Điều này thể hiện qua việc không có một kế hoạch hành động chung giữa các quốc gia SNG và các cuộc xung đột quy mô nhỏ giữa các quốc gia ngày càng gia tăng. Tính lưỡng cực hiện nay ở SNG làm giảm khả năng phối hợp hiệu quả trong các hành động tổng thể chung.

Kết luận

4

<http://www.for.kg/goid.php?id=90025&print>

Về kinh tế

Trong nửa đầu năm 2009, hầu hết các quốc gia thành viên SNG tiếp tục suy thoái kinh tế, mức giảm GDP trung bình khoảng 9% (nửa đầu năm 2008 tăng 8%). Các ngành sản xuất công nghiệp của các quốc gia thành viên SNG tiếp tục xuống dốc, còn khoảng 85%, (trong khi nửa đầu của 2008 là 106%). Trong tháng 6 /2009 so với tháng 5/2009, sản xuất công nghiệp tại các quốc gia SNG đã có sự tăng trưởng, mức tăng trung bình 4%. Điều này có thể được xem như một yếu tố tích cực, là tín hiệu khởi đầu cho một xu hướng giảm suy thoái kinh tế trong ngành công nghiệp của SNG.

Nông nghiệp so với các ngành khác của nền kinh tế tỏ ra khá vững vàng. Tốc độ tăng trưởng sản lượng nông nghiệp trong nửa đầu năm 2009 so với cùng kỳ năm ngoái là 2% (trong nửa đầu năm 2008 tăng 4%).

Các doanh nghiệp thiếu vốn và khó tiếp cận các khoản vay tín dụng (do lãi suất cao) đã dẫn đến sự suy giảm hoạt động đầu tư trong hầu hết các quốc gia thành viên SNG. Đầu tư cơ bản trung bình của các nước SNG giảm 15% so với nửa đầu năm 2008 (sáu tháng đầu năm 2008 tăng 17%). Thương mại của các nước thành viên SNG bị sụt giảm mạnh do sự xuống giá của hàng hóa xuất khẩu và giảm khối lượng hàng hóa nhập khẩu.

Tình hình tài chính rất khó khăn và phức tạp. Khối lượng cho vay đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiếp tục phát triển

nhưng nợ xấu tăng cao, thanh khoản kém. Hầu hết các đồng tiền của các quốc gia SNG đều bị mất giá so với đồng USD và Euro.

Về liên kết

Xu thế ly tâm đang ngày càng mạnh hơn do khủng hoảng kinh tế và sự thiếu hợp tác trong chống khủng hoảng toàn cầu. Các quốc gia tự đặt ra các rào cản nhằm bảo vệ thị trường nội địa đã làm phá vỡ những cam kết trước đây và tạo ra các rào cản mới giữa các quốc gia. Những bất đồng kinh tế - chính trị từ trước giờ đây có cơ hội bùng phát thành các cuộc xung đột nhỏ trong khu vực. Đặc biệt, cuộc xung đột vũ trang giữa Nga và Georgia càng làm cho các nước thành viên SNG lo lắng và là cái cớ để các quốc gia thành viên tách xa trung tâm. Kinh tế là cốt lõi của tất cả các quá trình hội nhập trong không gian hậu Xô viết. Sự suy yếu của nền kinh tế Nga đã thách thức tất cả các quá trình hội nhập trong không gian hậu Xô viết bởi đầu tư của Nga là nhân tố chính làm tăng trưởng kinh tế của SNG. Tình hình kinh tế bi đát tại Nga khiến cho các quốc gia SNG đi tìm nguồn tài chính bên ngoài, vì thế làm tăng thêm xu thế ly tâm. Nước Nga là nền kinh tế đầu tàu của SNG, nếu nền kinh tế Nga hồi phục sẽ giúp kinh tế khu vực này phát triển, và ngược lại, nếu nền kinh tế Nga tiếp tục đi xuống sẽ kéo theo nhiều quốc gia SNG, thậm chí có thể dẫn đến sự tan rã của SNG.